

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất
Trường THPT Tô Hiệu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo
trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày
30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày
24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán quản lý, sử dụng chi thường
xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp,
mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư
số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây
dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn
phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công
trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ
sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày
31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày
26/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư
số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh
Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;
Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc
giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 124/TTr-SXD ngày
25/4/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 976/SXD-QLXD ngày 24/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT
Tô Hiệu, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Tô Hiệu.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Trường THPT Tô Hiệu.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần AHH Tây Bắc; địa chỉ: Đường Lê Duẩn, tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, khắc phục ảnh hưởng do thiên tai gây ra, khang trang cơ sở vật chất, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị góp phần đảm bảo hiệu quả sử dụng và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Tô Hiệu bao gồm một số hạng mục: Sửa chữa sân trường, bồn cây, bậc lên xuống; khôi phục kê đá học, tường rào hoa sắt trên kê; sửa chữa tường rào; sửa chữa hành lang cầu 03 tầng.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục phụ trợ

a) Sửa chữa sân trường:

- Sân S1: Diện tích $S=620m^2$, láng vữa bù vênh bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm, bề mặt lát gạch tezaro kích thước $(40 \times 40 \times 3,5)cm$;

- Sân S2 (cải tạo làm sân để xe cho học sinh): Diện tích $S=606m^2$; san gạt mặt bằng, san đầm đảm bảo cao độ, độ chặt; bề mặt đổ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) dày 12cm;

b) Sửa chữa bó bồn cây: Số lượng 02 bồn, kích thước bồn $(1,6 \times 1,6)m$; tháo dỡ bó bồn hiện trạng đã hư hỏng, tường xây lại bằng gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; mặt ngoài ốp gạch giả đá, mặt trên ốp đá granit.

c) Sửa chữa bậc lên xuống số 03: Phá dỡ bậc lên xuống do phải xây lại móng kê đã hư hỏng; phá dỡ toàn bộ lớp gạch đỏ ốp mặt và cổ bậc; nền bậc đổ lại bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm, bậc xây lại bằng gạch chỉ không nung, mặt, cổ bậc ốp lát lại toàn bộ bằng đá granit.

d) Sửa chữa sân đỉnh kê K1: Diện tích $S=16m^2$; bóc dỡ phần vữa láng bề mặt, xử lý nền bị lún (đắp đất, đầm chặt); nền đổ lại bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm.

đ) *Khôi phục, sửa chữa kè K1*: Chiều dài L=16m; phá dỡ phần tường kè hiện trạng đã hư hỏng; móng, tường kè xây lại bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 mặt kè tiếp giáp với bậc lên xuống số 03 trát bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; thân kè bố trí hệ thống thoát nước bằng đá khan, đất sét và ống nhựa PVC Ø60.

e) *Khôi phục tường rào H1 (tường rào xây trên kè K1 và kè hiện trạng)*: Chiều dài L=32m; tháo dỡ phần tường rào hiện trạng đã hư hỏng (hiện tại đã đổ sập một phần); giằng chân tường bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), trụ và hoa sắt bằng thép hợp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ.

g) *Sửa chữa tường rào*:

- *Tường rào T1 (đoạn 1-4; đoạn 5-8; đoạn 9-10)*: Chiều dài L=76,37m; hoa sắt cao gỉ sơn lại 3 nước; chân tường, trụ bóc dỡ khoảng 20% diện tích lớp vữa trát, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, mặt ngoài sơn 3 nước không bả;

- *Tường rào T2, T3, T4*: Tổng chiều dài L=66,42m (*tường rào T2: 34,1m; tường rào T3: 9m; tường rào T4: 23,32m*); khung lưới thép B40 cạo gỉ sơn lại 3 nước; chân tường, trụ bóc dỡ khoảng 20% diện tích lớp vữa trát, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, mặt ngoài sơn 3 nước không bả;

8.2.2. *Sửa chữa hành lang cầu 03 tầng*:

- Cạo toàn bộ lớp sơn tường, cột, dầm, trần; sơn lại 3 nước không bả;
- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn; lát lại bằng gạch ceramic men khô (chống trơn) kích thước (60x60)cm; các vị trí bậc lên xuống bóc dỡ lớp ốp lát gạch đỏ, ốp lát lại bằng đá granit có xẻ rãnh chống trơn; vệ sinh lại lớp mài granito lan can.

8.2.3. *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế (vận dụng);
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.100,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng 946,911 triệu đồng;

- Chi phí quản lý dự án 28,286 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 93,262 triệu đồng;
- Chi phí khác 8,705 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng 22,834 triệu đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	1.100,0	1.100,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Tô Hiệu (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định và nội dung trình phê duyệt dự án.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung

vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Hiệu trưởng Trường THPT Tô Hiệu; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT; NC, TH, KGVX, Bắc, 05 bản chính.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân